

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Thu;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1991 tại Cà Mau; thường trú: khu phố A, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 và bà Lâm Thị C, sinh năm 1960; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn V, sinh năm 1993; thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố V, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G là đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 02/2021, G bắt đầu mua ma túy để sử dụng và giúp đối tượng tên Kh (không rõ lai lịch) giao ma túy cho các đối tượng mua ma túy của Kh.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, G đang phụ ở quán cơm gần Công ty TNHH M thuộc phường Z, thị xã T thì Trần Văn V điện thoại cho G hỏi mua thiếu 200.000 đồng ma túy đá. G hẹn V đến chốt kiểm dịch gần cầu Đúc thuộc khu phố K, phường Z để nhận ma túy. Sau đó, V bảo Nguyễn Văn Đ mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy sử dụng. G điện thoại cho Kh mua 200.000 đồng ma túy, Kh nói sẽ có người đem ma túy đến gần Công ty TNHH M giao cho G. Sau đó, G đi bộ đến Công ty TNHH M thì gặp một nam thanh niên chạy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 64H1-016.04 đến và nói ma túy cất trong bịch nylon màu đen để trên ba ga xe. G mượn xe của người này chạy đến cầu Đúc giao bịch ma túy nói trên cho V và Đ. Tại chốt kiểm dịch, V xuống xe cầm theo nón bảo hiểm màu đen để trên bàn của chốt kiểm dịch, Đ đứng ở ngoài xe chờ. G cầm bịch có chứa ma túy để trên bàn nhựa cạnh nón bảo hiểm thì bị lực lượng công an trực chốt kiểm dịch kiểm tra phát hiện bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, G khai nhận là ma túy đá. Lực lượng công an niêm phong gói nylon này và đưa G, V về trụ sở làm việc, còn Đ chạy thoát. Công an phường Z lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn G về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Qua làm việc, G và V đều khai nhận gói nylon chứa tinh thể màu trắng là của G chuẩn bị bán cho V. Trước đó, G đã giao ma túy cho V và Đ được 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, mỗi lần đi giao ma túy, Kh cho G 50.000 đồng.

Công an phường Z tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 64H1-016.04; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, sim số 0917.862.448; 01 điện thoại di động hiệu Huawei Honor, sim số 0345.634.700.

Công an phường bàn giao G cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 398/MT-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2276 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius có biển số 64H1-016.04, số máy 5C64380349, số khung 380348 không trùng khớp với nhau.

Qua tra cứu, xe mô tô có gắn biển số 64H1-016.04 là do ông Phan Văn U đứng tên chủ sở hữu. Ông U khai trước đây có làm thuê cho một cửa hàng bán xe gắn máy và đứng tên cho một chiếc xe gắn máy biển số 64H1-016.04. Qua tra cứu số máy 5C64380349, số khung 380348 xác định xe mô tô này do ông Lê Văn S

đứng tên chủ sở hữu. Ông S khai vào năm 2010 có mua một xe mô tô biển số 61V2-4532, nhãn hiệu Yamaha Sirius có số máy 5C64380349, số khung 380348. Đến năm 2015 bán lại cho một người đàn ông không nhớ tên ở tỉnh Tây Ninh. Qua tra cứu cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, xe mô tô có biển số 64H1-016.04 và xe mô tô có số máy 5C64380349, số khung 380348 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Bản Cáo trạng số 239/CT-VKS-TU ngày 02/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: tịch thu, tiêu hủy 0,1108 gam ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện phạm tội là xe mô tô biển số 64H1-016.04; điện thoại di động hiệu OPPO sim số 0917.862.448 và điện thoại di động hiệu Honor sim số 0345.634.700. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng thu lợi bất chính.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn

cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận bị cáo nghiện ma túy loại Methamphetamine và từ tháng 02/2021 đã nhiều lần giúp Kh (không rõ lai lịch) bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính. Ngày 28/6/2021, tại khu phố K, phường Z, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,2276 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho Nguyễn Văn Đ và Trần Văn V thì bị phát hiện bắt quả tang. Trước đó, Nguyễn Văn G đã bán ma túy cho Đ và V được 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, thu lợi bất chính 150.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an phường Z lập lúc 20 giờ 00 phút ngày 28/6/2021, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ. Theo kết luận giám định, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,2276 gam loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì tham lam tư lợi, muốn có được tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai bán ma túy dùm cho đối tượng tên Kh, mỗi lần đều được Kh cho 50.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai của Trần Văn V và chứng cứ trong hồ sơ xác định bị cáo là người trực tiếp thoả thuận bán ma túy với V. Việc có đối tượng Kh hay không cũng không ảnh hưởng việc xác định tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1108 gam là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 64H1-016.04 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi giao ma túy cho V và Đ; điện thoại di động hiệu OPPO sim số 0917.862.448 và điện thoại di động hiệu Huawei Honor sim số 0345.634.700 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc, giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 150.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1108 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong, ký hiệu 398/PC09 có dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô Yamaha Sirius gắn biển số 64H1-016.04 màu đỏ-đen, số khung 38034, số máy 5C64380349; điện thoại di động OPPO màu vàng và điện thoại di động Huawei Honor màu xanh;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn G nộp số tiền 150.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí